

Bản án số: 74/2021/DS-ST  
Ngày: 25-5-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2/ Bà Lê Thị Phước Mãng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: 266-268 đường N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1991; địa chỉ: 192 đường T, phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Q; địa chỉ liên lạc: 28-30-32 đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 124A/2021/GUQ-CNBT ngày 26/3/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Điền Hòa Đức A, sinh năm: 2000, địa chỉ: R7 đường L, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BR ( có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết là Ngân hàng) do ông Hoàng Mạnh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 05/12/2018 ông Điền Hòa Đức A có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 404/HĐTD/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Điền Hòa Đức A, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế visa hạng vàng, số thẻ: 472075-9481 với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông Đức A. Lãi suất trong hạn là: 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Điền Hòa Đức A đã thực hiện các giao dịch từ tháng 02/2019 đến ngày 22/10/2019 với tổng số tiền là: 57.457.500đ (Năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ ông Điền Hòa Đức A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.203.750đ (Hai mươi lăm triệu, hai trăm lẻ ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là: 17.731.030đ (Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi một ngàn, không trăm ba mươi đồng) và tiền lãi là: 7.472.720đ (Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đức A không có thiện chí trả nợ mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Vào ngày 23/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/5/2021 ông Điền Hòa Đức A còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 42.692.871đ (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm bảy mươi một đồng), lãi quá hạn: 30.525.550đ (ba mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là: 73.218.421đ (Bảy mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Điền Hòa Đức A chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán nợ gốc và lãi còn thiếu là 73.218.421đ (Bảy mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông Điền Hòa Đức A vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với khoản vay trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021 bị đơn ông Điền Hòa Đức A trình bày:* Ông không nhớ thời gian cụ thể ký hợp đồng với ngân hàng chỉ nhớ là vào khoảng năm 2017 hoặc 2018 ông có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng TMCP S và Ngân hàng đã cấp hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì ông không nhớ là ông đã bắt đầu thực hiện giao dịch và kết thúc giao dịch từ thời gian nào. Ông chỉ nhớ tổng số tiền ông thực hiện giao dịch là hơn 30.000.000 đồng. Ông cũng không nhớ là đã trả được bao nhiêu tiền vốn và lãi cho Ngân hàng, chỉ nhớ hàng tháng ông phải trả cho ngân hàng số tiền là hơn hai triệu đồng và đã trả được bao nhiêu tháng thì ông cũng không nhớ. Ông chỉ nhớ ông sử dụng thẻ ngân hàng được khoảng 01 năm thì ông không sử dụng nữa. Do đó, ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông khi nào thì ông cũng không rõ. Ông nhớ mang máng là ông đã thanh toán cho ngân hàng số tiền khoảng 25.000.000 đồng. Ông thừa nhận tính đến ngày 16/3/2020 ông còn nợ ngân hàng các khoản sau: nợ gốc là: 42.692.871 đồng, lãi quá hạn là: 6.382.615 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là: 49.075.486 đồng.

Ông chỉ đồng ý trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 16/3/2020 là 49.075.486 đồng. Đối với số tiền lãi phát sinh từ sau ngày 16/3/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng thì ông không đồng ý vì trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2020 đến nay ông đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh BR nên không thể đi làm để có tiền trả nợ cho ngân hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng 40.000.000 đồng được ký vào ngày 05/12/2018, biên bản ghi lời khai của các bên thì ông Điền Hòa Đức A có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP S mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào bảng sao kê tài khoản của Ngân hàng, ông Đức A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.457.500 đồng và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 25.203.750 đồng. Từ ngày 22/9/2019 đến nay ông Đức A không tiếp tục thanh toán tiền cho ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu ông Đức A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn vay là: 42.692.871 đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/11/2019 đến 25/5/2021 là 30.525.550 đồng. Tổng cộng là: 73.218.421 đồng là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

Bị đơn ông Đức A chỉ đồng ý thanh toán cho ngân hàng số tổng số tiền là 49.075.486 gồm nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2020. Đối với số tiền lãi phát sinh sau ngày 16/3/2020 ông không đồng ý trả do đang bị tạm giam không thể đi làm để trả nợ cho ngân hàng. Căn cứ vào điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa ông Đức A và Ngân hàng thì ông Đức A phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2019 cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tính lãi nêu trên nên yêu cầu của bị đơn là không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Điền Hòa Đức A phải thanh toán cho ngân hàng TMCP S số tiền nợ vay gốc là: 42.692.871 đồng và lãi là: 30.525.550 đồng. Tổng cộng là: 73.218.421 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Án phí bị đơn phải chịu là: 3.660.921 đồng. Hoàn lại tiền án phí cho ngân hàng là: 1.226.887 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Điền Hòa Đức A phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay từ việc sử dụng thẻ tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2018. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Bị đơn ông Điền Hòa Đức A hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BR và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đồng thời nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của ông Hoàng Mạnh H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và lời khai của ông Điền Hòa Đức A tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào ngày 05/12/2018 ông Điền Hòa Đức A có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông Điền Hòa Đức A, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế visa hạng vàng, số thẻ: 472075-9481 với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông Đức A. Lãi suất trong hạn là: 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Điền Hòa Đức A đã thực hiện các giao dịch từ tháng 02/2019 đến ngày 22/10/2019 với tổng số tiền là: 57.457.500đ (Năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Điền Hòa Đức A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.203.750đ (Hai mươi lăm triệu, hai trăm lẻ ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc là: 17.731.030đ (Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi một ngàn, không trăm ba mươi đồng) và tiền lãi là: 7.472.720đ (Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đức A không có thiện chí trả nợ mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Vào ngày 23/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Điền Hòa Đức A phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi đến ngày 25/5/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền: nợ gốc: 42.692.871đ (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm bảy mươi một đồng), lãi quá hạn: 30.525.550đ (ba mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là: 73.218.421đ (Bảy mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2021 ông Điền Hòa Đức A trình bày: ông chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 16/3/2020 là 49.075.486 đồng. Đối với số tiền lãi phát sinh sau ngày 16/3/2020 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng thì ông không đồng ý vì trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2020 ông đã bị tạm giam nên không đi làm để có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, do ông Điền Hòa Đức A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nay Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Đồng thời theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng thì “*Trường hợp*

*khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả... ”.* Như vậy, nghĩa vụ của bên vay là phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền vốn và tiền lãi cho Ngân hàng. Việc ông Điền Hòa Đức A bị tạm giam không thuộc trường hợp được miễn trả tiền lãi phát sinh. Do vậy đề nghị của ông Điền Hòa Đức A không đồng ý trả lãi phát sinh từ sau ngày 16/3/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc là không có cơ sở để xem xét.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Điền Hòa Đức A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Điền Hòa Đức A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 3.660.921đ ( Ba triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, chín trăm hai mươi một đồng) do ông Điền Hòa Đức A nộp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.226.887đ (Một triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng)

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

1/ Buộc ông Điền Hòa Đức A chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc còn thiếu là: 42.692.871đ (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm bảy mươi một đồng), lãi quá hạn 30.525.550đ (ba mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là: 73.218.421đ (Bảy mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng) của khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2018.

Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Điền Hòa Đức A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Điền Hòa Đức A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/Về án phí: - Ông Điền Hòa Đức A phải nộp án phí là: 3.660.921đ ( Ba triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, chín trăm hai mươi một đồng)

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí, trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.226.887đ (Một triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, tám trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0010804 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3/Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thanh Nhân**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly
2. Bà Lê Thị Phước Mãng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1991; địa chỉ: 192 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: 28-30-32 đường Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 124A/2021/GUQ-CNBT ngày 26/3/2021) (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Điền Hòa Đức A, sinh năm: 2000, địa chỉ: R7 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**Hội đồng xét xử đã thảo luận và thống nhất biểu quyết, quyết định 3/3 ( 100%) tất cả các vấn đề của vụ án như sau:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân

hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

1/ Buộc ông Điền Hòa Đức A chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vốn vay còn thiếu là: nợ gốc: 42.692.871đ (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm bảy mươi một ngàn), lãi quá hạn 30.525.550đ (ba mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là: 73.218.421đ (Bảy mươi ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng) của khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2018

Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Điền Hòa Đức A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Điền Hòa Đức A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/Về án phí:

- Ông Điền Hòa Đức A phải nộp án phí là: 3.660.921đ ( Ba triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, chín trăm hai mươi một đồng)

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí, trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.226.887đ (Một triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, tám trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0010804 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3/Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



Nghị án kết thúc vào lúc ..... giờ .....phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

